

第三课

三人成虎

Name :

CLASS :

NO :

1. 成	chéng	to become
2. 部	bù	part
3. 王	wáng	king
4. 大臣	dàchén	high ranking minister
5. 出国	chūguó	going abroad
6. 办事	bànshì	to work
7. 肯定	kěndìng	definitely
8. 面前	miànqián	in front of
9. 坏	huài	bad
10. 办法	bànfǎ	way

10 Items / 5 points

- | | |
|----|-----|
| 1. | 6. |
| 2. | 7. |
| 3. | 8. |
| 4. | 9. |
| 5. | 10. |

